

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2022/DSST**  
Ngày 06-6-2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,  
TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Hạ;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đoàn Tấn Tiên;

2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2021/TLST-DS ngày 14-12-2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXX ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Điều Thị L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp Phước H, xã SĐ, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng Đ; sinh năm 1974, nơi cư trú: Tổ 2, ấp TĐ 2, xã SĐ, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đặng Anh Ch, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp Phước H, xã SĐ, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

**NHẬN THẤY:**

*Bà Điều Thị L trình bày:*

Bà có cho ông Đ vay tiền hai lần: Ngày 13-10-2020 Dương lịch vay 10.000.000 đồng: Hai bên thỏa thuận lãi 3%/tháng, tức 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 tháng. Tại giấy nợ chỉ ghi thỏa thuận tiền gốc, còn thỏa thuận lãi thì thỏa thuận bằng lời nói, không có ghi vào giấy nợ. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả 15 ngày thì trả gốc, lãi một lần luôn. Mặc dù thỏa thuận vậy nhưng ông Đ không trả cho bà khoản tiền gốc, lãi nào. Ngày 22-12-2020 Dương lịch vay 10.000.000 đồng: Hai bên thỏa thuận lãi 3%/tháng, tức 3.000

đồng/1.000.000 đồng/01 tháng. Tại giấy nợ chỉ ghi thỏa thuận tiền gốc, còn thỏa thuận lãi thì thỏa thuận bằng lời nói, không có ghi vào giấy nợ. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả 10 ngày thì trả gốc, lãi một lần luôn. Mặc dù thỏa thuận vậy nhưng ông Đ không trả cho bà khoản tiền gốc, lãi nào. Lý do bà cho ông Đ vay tiền thêm lần thứ hai là do ông Đ nói đang kẹt tiền đổ đất xây nhà cho khách, ông Đ hẹn 10 ngày sau sẽ trả hết tiền vay gốc, lãi của cả hai lần vay, nhưng ông Đ không trả cho bà khoản tiền gốc, lãi nào. Hai giấy nợ đều do ông Đặng Anh Ch viết; do bà đọc cho ông Ch viết, viết xong thì đưa cho ông Đ đọc lại rồi ông Đ ký tên vào.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Đ trả tiền vay 20.000.000 đồng, không yêu cầu lãi.

*Ông Nguyễn Hồng Đ trình bày:*

Vào khoảng tháng 10, 11 năm 2020 âm lịch, ông có vay của bà L số tiền 10.000.000 đồng, lãi 20%/tháng, tức 200.000 đồng/1.000.000 đồng/01 tháng. Khi vay hai bên thỏa thuận thời hạn trả 10 ngày, nếu trong vòng 10 ngày không trả được thì gia hạn thêm 10 ngày nữa. Hai bên làm giấy mượn tiền, trong giấy có ghi là hẹn đến 13-11-2020 trả, ông thừa nhận giấy mượn tiền do bà L nộp tại Tòa án là đúng. Đến khoảng tháng 01 âm lịch năm 2021 ông mới trả cho bà L 5.000.000 đồng, việc trả tiền không làm giấy tờ, không xác định là gốc hay tiền lãi. Đến khoảng tháng 3 âm lịch năm 2021 thì ông trả thêm cho bà L 10.000.000 đồng, việc trả tiền cũng không có làm giấy tờ gì, hai bên không chốt ông còn nợ bà L cụ thể bao nhiêu. Đến nay hoàn cảnh kinh tế gia đình ông vẫn rất khó khăn nên ông không trả thêm cho bà L khoản tiền nào nữa. Đối với giấy nợ 10.000.000 đồng đề ngày 22-12-2020: Ông thừa nhận chữ ký và viết tên Đ trong giấy nợ là của ông, tuy nhiên giấy nợ này là của lần vay trước khoản vay nêu trên. Khoản vay này ông đã trả rồi, việc trả tiền không có làm giấy tờ.

Đối với yêu cầu của bà L, ông xác định đã trả tổng cộng 15.000.000 đồng, nay ông chỉ đồng ý trả thêm cho bà L tiền lãi là 5.000.000 đồng.

*Ông Đặng Anh Ch trình bày:*

Ông Đ là thầu xây dựng nên thường có mối xây nhà, ông thì làm cửa sắt nên có qua lại nhận làm cửa sắt chỗ ông Đ nên có quen biết. Để giữ mối làm ăn với ông Đ nên khi ông Đ vay tiền thì tôi có tin tưởng cho vay, cụ thể: Ngày 13-10-2020 Dương lịch ông Đ hỏi vay ông 10.000.000 đồng, nói là vay để đổ vật tư xây nhà cho khách (ông Đ xây nhà bao vật tư). Do tin tưởng ông Đ nên ông nói vợ Điều Thị L cho ông Đ vay. Ngày 22-12-2020 Dương lịch ông Đ hỏi vay thêm ông 10.000.000 đồng, hứa khi nào xây nhà xong chủ nhà trả tiền thì trả hết cho ông luôn lần vay 10.000.000 đồng lần trước luôn. Nghe vậy, tôi vẫn tin tưởng ông Đ làm ăn uy tín, đồng thời giữ mối làm ăn với ông Đ nên cũng đồng ý cho vay thêm 10.000.000 đồng. Cả hai lần vay, bà L và ông Đ thỏa thuận cụ thể lãi bao nhiêu ông không biết, ông chỉ viết giấy nợ, sau đó ông Đ đọc lại và ký tên, ghi họ tên của ông Đ trong giấy nợ. Sau khi vay vợ chồng ông đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông Đ vẫn không trả cho vợ chồng ông khoản tiền gốc, lãi nào.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, ông đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Ông yêu cầu ông Đ trả tiền cho một mình bà L, ông không yêu cầu ông Đ trả tiền cho ông.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà L đối với ông Đ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản: Buộc ông Đ có trách nhiệm trả cho bà L số tiền vay 20.000.000 đồng, không tính lãi. Ông Đ chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Ch, bà L có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà L khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền 20.000.000 đồng vay ngày 13-10-2020, ngày 22-12-2020. Ông Đ thừa nhận chữ ký, chữ viết của ông tại hai giấy nợ do bà L cung cấp là đúng. Tuy nhiên, ông cho rằng số tiền 10.000.000 đồng vay ngày 22-12-2020 ông đã trả đủ cho bà L, bà L ghi ngày vay tại giấy nợ không đúng. Về 10.000.000 đồng vay ngày 13-10-2020 thì ông đã trả gốc, lãi 15.000.000 đồng, nên nay ông chỉ đồng ý trả 5.000.000 đồng.

Thấy rằng, ông Đ thừa nhận chữ ký, chữ viết của ông tại hai giấy nợ ngày 13-10-2020, ngày 22-12-2020 là đúng, hai giấy nợ không có dấu hiệu bị sửa chữa. Ông Đ cho rằng bà L ghi ngày vay tại giấy nợ ngày 22-12-2020 không đúng nhưng tại thời điểm ông ký nhận nợ không có ý kiến gì về thời gian ghi trong giấy nợ. Ông Đ cũng cho rằng số tiền này ông đã trả cho bà L nhưng ông không đưa ra được chứng cứ chứng minh, không có căn cứ chấp nhận. Ông Đ cho rằng số tiền 10.000.000 đồng vay ngày 13-10-2020 đã trả gốc lãi tổng cộng 15.000.000 đồng, nay ông chỉ đồng ý trả cho bà L số tiền lãi là 5.000.000 đồng, nhưng ông không đưa ra được chứng cứ về việc đã trả khoản tiền nào cho bà L.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Ông Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của bà L được Tòa án chấp nhận: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Điều Thị L.

Buộc ông Nguyễn Hồng Đ có trách nhiệm trả cho bà Điều Thị L số tiền vay 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

Ghi nhận bà Điều Thị L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Hồng Đ phải chịu 1.000.000 (*Một triệu*) đồng.

2.2. Bà Điều Thị L không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho bà Điều Thị L 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp số 0011931 ngày 10-12-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND H.DMC,
- Chi cục THA H.DMC,
- Các đương sự.
- Lưu tập án, lưu hồ sơ,

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TẠ THỊ HẠ**

